

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính để thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (mới)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 08/TTr-STC ngày 08/7/2025 và Công văn số 216/STC-HCSN ngày 15/7/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính để thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (mới)

1. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành để thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (mới): 14 văn bản.

2. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành để thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (mới): 17 văn bản.

(Chi tiết tại phụ lục số 01)

3. Thời hạn áp dụng các văn bản tại khoản 1, khoản 2 Điều này: kể từ ngày Quyết định này được thông qua và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 hoặc kể từ ngày có Quyết định xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (mới) ban hành để thay thế có hiệu lực thi hành, tùy thời điểm nào đến trước.

Điều 2. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính

1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành: 11 văn bản.

2. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành: 12 văn bản.

(Chi tiết tại phụ lục số 02)

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB và QLXL VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể CT- XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- + Lưu: VT, KTTH_{Trung}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tân Phụng



DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH TIẾP TỤC THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số **44** /QĐ-UBND ngày **18** tháng 7 năm 2025)

| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|-------------------------------------|--|---|
| UBND tỉnh Bắc Giang ban hành | | |
| 1 | Quyết định số 139/2004/QĐ-UBND ngày 29/12/2004 | Về việc quy định, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin điện thoại, trong các cơ quan, điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội của tỉnh Bắc Giang |
| 2 | Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 3 | Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 | Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang |
| 4 | Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 | Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quản lý |
| 5 | Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 | Quy định tài sản có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang |
| 6 | Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 | Quy định về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang |
| 7 | Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Giang |
| 8 | Quyết định số 40/2022/QĐ- | Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình |

| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|---|---|--|
| | UBND ngày 10/10/2022 | mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 |
| 9 | Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 | Quy định suất đầu tư và số lao động sử dụng đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 10 | Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 | Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý theo năm ngân sách của các chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý theo năm ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 11 | Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 | Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 12 | Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 | Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 13 | Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Giang |
| 14 | Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 | Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| UBND tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành | | |
| 15 | Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 | Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Bắc Ninh |
| 16 | Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách để cho vay đối với người nghèo và |

| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|-----|---|---|
| | 20/12/2024 | các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh |
| 17 | Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 18 | Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 | Ban hành định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 19 | Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 | Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 20 | Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 | Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 21 | Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 | Về việc ban hành Quy định về phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 22 | Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 | Ban hành quy định một số nội dung theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 23 | Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 | Ban hành Quy định về quản lý tài chính thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 24 | Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 | Quy định về chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 25 | Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND | Quy định về chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo về lập kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thanh toán vốn đầu tư công |



| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|-----|--|--|
| | ngày 30/8/2021 | trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 26 | Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 | Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo việc lập kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thanh toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh |
| 27 | Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 | Ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 28 | Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 | Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh |
| 29 | Quyết định số 409/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 | Quy chế hoạt động và chế độ phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng Giám sát xổ số tỉnh Bắc Ninh |
| 30 | Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 | Ban hành Quy định về lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tỉnh Bắc Ninh |
| 31 | Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 | Ban hành Quy định về lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |

DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH BẮI BỎ

(Kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025)

| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|-----|---|---|
| | UBND tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành | |
| 1 | 17/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 | Quy định mức nộp khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 2 | 43/2024/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 | Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 3 | 13/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 4 | 12/2018/QĐ-UBND ngày 5/6/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với DN, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập |
| 5 | 04/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 | Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho UBND cấp |
| 6 | 07/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 | Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm quản lý tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| 7 | Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh |
| 8 | Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh |
| 9 | Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2022/QĐUBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh |
| 10 | Quyết định số 16/2019/QĐ- | Quy định tài sản khác có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập |



| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|-------------------------------------|---|--|
| | UBND ngày 19/8/2019 | |
| 11 | Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 | Ban hành Quy định về lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh |
| UBND tỉnh Bắc Giang ban hành | | |
| 12 | Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 13 | Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang |
| 14 | Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang |
| 15 | Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 | Quy định định mức hỗ trợ từng loại hạng mục công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 16 | Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 17 | Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 | Quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 18 | Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 | Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá và hoạt động thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |

| Stt | Số, ký hiệu văn bản | Tên gọi của văn bản |
|-----|---|---|
| 19 | Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 | Quy định thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 20 | Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 | Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |
| 21 | Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 | Ban hành Quy chế quản lý và điều hành Ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang |
| 22 | Quyết định số 9/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang |
| 23 | Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 | Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang |



